

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 17-9-2021

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi thị Bích Thủy
2. Bà Trần Thị Dần

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST- DS ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agibank)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Đ - Chức danh: Phó giám đốc phụ trách điều hành NHNN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Thạch Thành Bắc Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu 5, TT K, huyện T, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh Đức:

Ông Nguyễn Văn V – Chức vụ: Phó giám đốc

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Quang T; sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện T, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện T, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, NHNN&PTNT Việt Nam trình bày:

Vợ chồng ông Mai Quang T và bà Bùi Thị T được NHNN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Thạch Thành Bắc Thanh Hóa cho vay để mua xe ô tô theo hợp đồng vay vốn số 2012-11917 ngày 20/12/2012. Số tiền cho vay là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ chia làm 3 kỳ; kỳ 1 trả số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 31/3/2013, kỳ 2 trả số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 31/12/2014 và kỳ 3 trả số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 31/12/2015. Tài sản thế chấp là thửa đất theo Hợp đồng số: 2011/02/HĐBĐ ngày 20/10/2011 và các phụ lục kèm theo. Đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng gia đình ông T và bà T vẫn không trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo hợp đồng.

Nay NHNN&PTNT Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết về việc ông Mai Quang T và bà Bùi Thị T vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ vay đối với NHNN&PTNT Việt Nam Chi nhánh huyện Thạch Thành Bắc Thanh Hóa theo sổ vay vốn số 2012-11917 ngày 20/12/2012 bao gồm tiền gốc chưa trả là 57.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh là 219.097.050 đồng và yêu cầu ông T và bà T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh sau khi xét xử cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Đồng thời đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2011/02/HĐBĐ ngày 20/10/2011 ngày 20/12/2012 và các phụ lục sửa đổi bổ sung nội dung hợp đồng thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T và bà T đã chủ động trả được một số tiền gốc. Đến ngày 17/9/2021 Ngân hàng yêu cầu ông T và bà T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 17.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/9/2021 là 172.099.320đ (Làm tròn số là 172.099.000 đồng) và tiếp tục yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà T trả tiền lãi phát sinh kể từ sau khi xét xử cho đến ngày. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông T và bà T không có mặt tại địa phương nên không thể tổng đạt được các văn bản tố tụng cho ông T và bà T được. Do đó, không có lời khai của ông T và bà T trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Việc ông T và bà T không có mặt tại địa phương, không thông báo cho chính quyền địa phương và nguyên đơn biết nhằm mục đích trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ với

nguyên đơn, đây được coi là cố tình giấu địa chỉ nên việc Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, khoản 1 Điều 351, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông T và bà T phải trả cho NHNN&PTNT Việt Nam số tiền 189.099.000đ. Trong đó, nợ gốc là 17.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 172.099.000đ. Ông T và bà T phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Trường hợp ông T và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho NHNN&PTNT Việt Nam (Agribank) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng số: 2011/02/HĐBĐ ngày 20/10/2011 và các phụ lục kèm theo để thu hồi nợ cho NHNN&PTNT Việt Nam (Agribank) theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: NHNN&PTNT Việt Nam chi nhánh Thạch Thành Bắc Thanh Hóa và ông Mai Quang T, bà Bùi Thị T đang tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” do ông T và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự và xác minh sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú. Đây là biện pháp thu thập chứng cứ do Tòa án tiến hành nên căn cứ khoản 2 Điều 21 BLTTDS, Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016, TAND huyện Thạch Thành thông báo cho VKSND huyện Thạch Thành biết để thực hiện chức năng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3]. Ông Mai Quang T và bà Bùi Thị T thường xuyên không có mặt tại địa phương. Việc Ông T và bà T không thông báo địa chỉ mới cho phía nguyên đơn biết nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Theo quy định tại điểm e Điều 192 BLTTDS, Điều 6 nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[4]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần thứ hai nhưng ông T và bà T không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông

Trường, bà T và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[5]. Tòa án cũng đã triệu tập họp lệ ông T và bà T đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[6]. Tại phiên tòa, ông T và bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

[7]. Về hình thức của hợp đồng: Theo hợp đồng vay vốn số 2012-11917 ngày 20/12/2012, đại diện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, việc ký kết hợp đồng giữa ông T với NHNN&PTNT Việt Nam được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, đảm bảo điều kiện về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, phần cuối hợp đồng có chữ ký của người vay tiền là ông Mai Quang T, chữ ký và đóng dấu của bên phía Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng không vi pháp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng hợp pháp.

[8]. Bà Bùi Thị T không trực tiếp đứng ra vay tiền của Ngân hàng nhưng trong văn bản đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 10/12/2012 bà T có ký tên đề nghị vay vốn của Ngân hàng mục đích là mua xe ô tô tải. Như vậy, Tòa án xác định bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Theo hợp đồng vay vốn số 2012-11917 ngày 20/12/2012 ông Mai Quang T được NHNN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Thạch Thành Bắc Thanh Hóa cho vay số tiền là 160.000.000 đồng. Mục đích vay là để “*Mua xe ô tô tải*” thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Định kỳ trả lãi là vào ngày 30 hàng tháng. Ngày trả nợ cuối cùng vào ngày 31/12/2015. Đến nay, ông T và bà T mới trả được 28.200.000đ tiền lãi và 143.000.000đ tiền gốc cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu cả ông T và bà T cùng có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS.

[10]. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn yêu cầu ông T và bà T có trách nhiệm trả nợ cho NHNN&PTNT Việt Nam số tiền gốc là 17.000.000 đồng và 172.099.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng số tiền phải trả là 189.099.000đ là có cơ sở nên được chấp nhận.

[11]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến ngày ông T và bà T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng và đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2011/02/HĐBĐ ngày 20/10/2011 và các phụ lục kèm theo để trả nợ cho Ngân hàng. Xét thấy thỏa thuận này đã được các bên giao kết trong Hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền này bằng 9.454.950đ; trả lại cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Thạch Thành Bắc Thanh Hóa số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 275; 280, 292, 295, 299, 317, 318, 319, 230, khoản 7 Điều 323, khoản 1 Điều 351, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 BLTTDS. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 6; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHNN&PTNT Việt Nam (Agribank).

Buộc ông Mai Quang T và bà Bùi Thị T phải trả cho NHNN&PTNT Việt Nam (Agribank) số tiền phải trả là 189.099.000đ (Một trăm tám mươi chín triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) và tiền lãi là 172.099.000đ (Một trăm bảy mươi hai triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết số dư nợ, ông T và bà T phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền chưa thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

2. Thợ Phạt ông T và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho NHNN&PTNT Việt Nam (Agribank) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng số: 2011/02/HĐBĐ ngày 20/10/2011 và các phụ lục kèm theo để thu hồi nợ cho NHNN&PTNT Việt Nam (Agribank) theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông T và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.454.950đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn chín trăm năm mươi đồng) Trả lại cho NHNN&PTNT Việt Nam (Agribank) chi nhánh Thạch Thành Bắc Thanh Hóa 6.902.000đ (Sáu triệu chín trăm linh hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003170 ngày 14/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Thợ bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Thị Ân

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Thị Cúc